CHIẾN LƯỢC VŨ TRỤ CỦA MỸ

Nguyễn Nhâm

CTV. Tạp chí Nghiên cứu Châu Âu

Đầu năm 2012, Tổng thống Mỹ B.Obama đã chính thức công bố chiến lược quân sự mới, với 5 điểm khác biệt quan trọng, đánh dấu bước ngoặt của chiến lược và sách lược quân sự của Mỹ, trong đó vũ khí thông minh, máy bay không người lái, tiềm lực cho tác chiến mạng và nhất là làm chủ không gian vũ trụ, khiến giới nghiên cứu và dư luận đặc biệt quan tâm.

1. Chiến lược quân sự

Gần đây Mỹ đã sử dụng một số lĩnh vực hoạt động quân sự trên vũ trụ như: thông tin truyền thông, kiểm soát không gian vũ trụ, khả năng giáng đòn tấn công trực tiếp từ vũ trụ và phòng thủ tên lửa. Mỗi lĩnh vực hoạt động được phác thảo các khả năng chiến lược, chiến dịch khác nhau. Tổ hợp vũ trụ của Hệ thống Phòng thủ tên lửa (HTPTTL) Mỹ, có thể bao gồm 2 thành phần: các cảm biến đặt trên vũ trụ và các tên lửa đánh chặn cũng được đặt trên vũ trụ.

Nhiệm vụ chủ yếu đặt ra đối với Mỹ trong lĩnh vực phòng thủ tên lửa là xây dựng một hệ thống phòng thủ phù hợp, có khả năng bảo vệ lãnh thổ, cư dân và các đồng minh của Mỹ. HTPTTL hiện tại của Mỹ bao gồm: Các cảm biến phát hiện (các thiết bị nhận biết) đặt trên vũ trụ; Các hệ thống cảnh báo sớm và theo dõi đặt trên mặt đất và trên biển; Các tên lửa đánh chặn tên lửa đạn đạo liên lục địa trên mặt đất, đặt tại Alaska và California; Các hệ thống di động trên mặt đất RAS-3, cũng như các tổ hợp đánh chặn tên lửa có tầm bắn trung bình và ngắn đặt trên biển. Thời gian tới, Mỹ sẽ bổ sung thêm một số chương trình để mở rộng khả năng của các hệ thống trên mặt đất và trên biển nhằm đánh chặn tất cả các loại tên lửa có tầm bắn khác nhau.

HTPTTL của Mỹ dựa vào các hệ thống radar di động trên mặt đất và trên biển, được bố trí tại các khu vực khác nhau trên thế giới. Các hệ thống radar này bao gồm: Hệ thống radar X-band đặt trên biển; Hai hệ thống radar cơ động phía trước AN/TPY-2 đặt tại Nhật Bản và Israel; Hệ thống radar S-band - thành phần chính của hệ thống điều khiển thông tin chiến đấu đa năng trên tàu - Aegis; Hệ thống radar của tổ hợp phòng thủ tên lửa di động trên mặt đất để đánh chặn các mục tiêu ngoài khí quyển THAAD; Hệ thống radar cảnh báo sớm UEWR đặt tại California và Anh cũng như radar của hệ thống Cobra Dane tại Alaska.

Hiện nay, các cảm biến đặt trên vũ trụ được lắp đặt chủ yếu trên hệ thống vệ tinh SBIRS, hệ thống này có khả năng phát hiện tên lửa đang bay bằng tia bức xạ hồng ngoại. Các cảm biến vũ trụ có lợi thế hơn nhiều so với các cảm biến đặt trên mặt đất và trên

biển: *Thứ nhất:* Các cảm biến trên vũ trụ bảo đảm khả năng cung cấp thông tin tình huống tốt hơn và cho phép theo dõi ý đồ của đối phương trước khi đối phương phóng tên lửa; *Thứ hai*: Sau khi tên lửa của đối phương được phóng đi, các cảm biến trên vũ trụ liên tục gia tăng tốc độ và hiệu quả truyền tín hiệu tới HTPTTL; *Thứ ba:* Cải thiện đáng kể sự tương tác giữa các hệ thống cảm biến khác nhau; *Thứ tư:* Các cảm biến vũ trụ nâng cao đáng kể độ chính xác khi tiêu diệt mục tiêu. Thông tin đầy đủ, kịp thời, chính xác và vùng phủ sóng rộng là các lợi thế tiềm năng và thực tế mà các hệ thống phát hiện và theo dõi mục tiêu trên vũ trụ có thể bảo đảm.

2. Mở rộng Hệ thống Phòng thủ tên lửa

Theo nhiều chuyên gia Mỹ, về lâu dài, HTPTTL hiện đang được bố trí trên bề mặt trái đất sẽ không đủ để bảo đảm an ninh cho Mỹ. Hệ thống radar và tên lửa đánh chặn trên biển thực tế cũng nằm trên bề mặt trái đất. Vì vậy, trong tương lai gần, Mỹ đã lên kế hoạch sẽ chuyển đổi các hệ thống của mình thành các hệ thống có khả năng cơ động hơn, có thể đảm bảo tính linh hoạt và hiệu quả cao hơn trong cuộc chiến chống lại các mối đe dọa bất ngờ. Hơn nữa, khả năng cơ động như vậy sẽ cho phép người chỉ huy tập trung hoặc phân chia lực lượng tấn công của mình theo yêu cầu cụ thể trong từng tình huống chiến đấu. Tất nhiên, tính cơ động có thể đạt được bằng cách thay đổi vị trí của radar và tên lửa đánh chặn. Việc bố trí các hệ thống radar và tên lửa đánh chặn gần sát các mối đe dọa tiềm tàng cùng với khả năng theo dõi, đánh chặn tên lửa của đối phương từ vũ trụ sẽ tăng cường thêm an ninh cho Mỹ. Để các tên lửa đánh chặn đặt trên đất liền hoặc trên biển phát huy có hiệu quả chức năng của chúng, tức là có thể đánh chặn tên lửa của đối phương trước khi các tên lửa này đạt được tốc độ tối đa, vị trí đặt vũ khí đánh chặn phải được bố trí gần các bệ phóng tên lửa của đối phương. Tất nhiên, hạn chế trong trường hợp này là không tính toán hết được khả năng đối phương phóng tên lửa từ các khu vực bất ngờ khác.

Liên quan vấn đề này, việc triển khai các trạm radar và tên lửa đánh chặn ở từng khu vực trên thế giới là không khả thi và càng không khả thi về khả năng bảo vệ tất cả các khu vực trên bề mặt trái đất, nơi đứng chân các đơn vị quân đội của Mỹ và đồng minh. Trong HTPTTL hiện nay của Mỹ, các tên lửa đánh chặn và các trạm radar đều được tính toán bố trí theo các vị trí địa lý nhất định, các vị trí địa lý này giới hạn khả năng bảo vệ của Mỹ từ các tên lửa bắn từ tàu. Ngoài ra, hiện nay liên tục xuất hiện các công nghệ tên lửa siêu việt hơn và HTPTTL hiện tại khó có khả năng chống lại các tên lửa này một cách hiệu quả. Nếu không triển khai được tên lửa đánh chặn gần cội nguồn mối đe doạ tiềm năng thì sẽ không có khả năng phá hủy được tên lửa của đối phương trong giai đoạn bay ban đầu. Tất nhiên, vẫn có khả năng tiêu diệt tên lửa của đối phương sau giai đoạn bay ban đầu và trong giai đoạn bay cuối cùng, nhưng điều này hoàn toàn không dễ dàng.

Theo phân tích như trên, các tên lửa đánh chặn đặt trên vũ trụ có hàng loạt lợi thế không thể tranh cãi về chiến lược và công nghệ. Theo quan điểm chiến lược, việc đánh chặn tên lửa từ lúc tên lửa chưa rời khỏi lãnh thổ của đối phương sẽ hiệu quả và tin cậy hơn nhiều so với việc chờ nó vào gần lãnh thổ của mình. Về khía cạnh công nghệ, cần lưu ý một số vấn đề: *Thứ nhất*, giai đoạn bay ban đầu, tên lửa sử dụng nhiều nhiên liệu hơn và do đó phát nhiệt nhiều hơn, tức là khả năng phát hiện của radar sẽ tốt hơn; *Thứ hai,* tốc độ bay của tên lửa ở giai đoạn đầu thấp hơn nhiều so với giai đoạn hoạt động và giai đoạn cuối cùng; *Thứ ba,* do giai đoạn tăng tốc của tên lửa kéo dài 2-3 phút, nên các tên lửa này không phóng được nhiều mục tiêu giả (gây nhiễu). Về mặt này, các tên lửa đánh chặn đặt trên vũ trụ là thực sự không thể thay thế.

Hiện nay, các HTPTTL được đặt trên bề mặt của trái đất, nhưng hầu hết việc đánh chặn sẽ được thực hiện trên vũ trụ, ngoại trừ các trường hợp có thể tiêu diệt trong giai đoạn tăng tốc ban đầu hoặc trong giai đoạn bay cuối cùng của tên lửa. Việc bố trí tên lửa đánh chặn trong vũ trụ sẽ giúp cải thiện đáng kể hiệu quả của các hệ thống tương tự trong khi bảo vệ bề mặt rộng lớn hơn và phản ứng nhanh hơn với các đợt phóng tên lửa bất ngờ của đối phương.

3. Các thành phần của lá chắn vũ trụ

Tên lửa đánh chặn trên vũ trụ trong tương lai EKV được lắp đặt đầu đạn như các tên lửa đánh chặn trên mặt đất (hiện đặt tại Alaska và California), có khả năng phân biệt các đầu đạn chiến lược với các đầu đạn giả di chuyển với tốc độ cao và tiêu diệt chúng (với sự trợ giúp của các tia nhìn thấy và tia hồng ngoại). Gần đây, công nghệ này được coi như "vũ khí vũ trụ thuần khiết". Để giải quyết nhiệm vụ đánh chặn tên lửa đạn đạo của đối phương một cách tối ưu, các tên lửa đánh chặn này phải được đặt ngay trong vũ trụ.

Đổi lại, tên lửa đánh chặn SM-3 được bố trí trên tàu với hệ thống tích hợp dẫn đường tên lửa Aegis cũng có thể đánh chặn tên lửa tầm ngắn và tầm trung trong vũ trụ. Tức là, tất cả các hệ thống này được dùng để tiến hành chiến tranh trong vũ trụ, nhưng lại được đặt trên mặt đất và như vậy có thể giải quyết hiệu quả các nhiệm vụ đặt ra.

Từ quan điểm này, việc triển khai các tên lửa đánh chặn trong vũ trụ sẽ tạo cho Mỹ những lợi thế rất lớn vì chúng có thể bao phủ toàn bộ bề mặt trái đất. Năm 2007, Cơ quan Phòng thủ tên lửa Mỹ đã giới thiệu hai loại radar được thiết kế để bảo đảm việc giám sát và theo dõi việc phóng tên lửa của đối phương cũng như đường bay của chúng. Trong tương lai, mạng lưới radar như vậy sẽ là thành phần radar cơ bản trong HTPTTL của Mỹ, và ở quy mô lớn sẽ phối hợp để giải quyết các nhiệm vụ cơ bản đặt ra với Mỹ. Trong khi đó, các tên lửa đánh chặn triển khai trên vũ trụ sẽ nâng cao đáng kể khả năng phòng thủ của Mỹ và có thể bảo vệ nước này trước các cuộc tấn công tên lửa bất ngờ. Trong các cuộc thảo luận tại Uỷ ban của Thượng viện về lực lượng vũ trang chiến

lược, người đứng đầu Cơ quan Phòng thủ tên lửa Mỹ, Trung tướng Henry Obering nói: *"Nếu bạn cho rằng chắc chắn bạn có thể dự báo các mối đe dọa nào sẽ đặt chúng ta phải đối mặt sau 20 hoặc 30 năm, chúng ta có thể tiếp tục triển khai các trạm radar cố định và tên lửa đánh chặn trên mặt đất. Nhưng nếu chúng ta nghĩ rằng chúng ta không thể dự đoán điều đó một cách tự tin, lối thoát duy nhất là sử dụng vũ trụ để phòng thủ tên lửa".*

Nhiều chuyên gia Mỹ tin rằng, kẻ thù của Mỹ đã có thể sử dụng tên lửa, bao gồm cả việc giáng đòn tấn công hạt nhân trên lãnh thổ Mỹ. Sự phát nổ của đầu đạn hạt nhân ở độ cao lớn có thể gây ra xung điện từ, có khả năng phá huỷ và vô hiệu hóa toàn bộ các hệ thống định vị vệ tinh, trinh sát tình báo và các hệ thống thông tin liên lạc, gây khó khăn rất nhiều cho Mỹ khi phải đáp trả một cuộc tấn công tương tự. Một xung năng lượng như vậy hoàn toàn có khả năng phá hủy toàn bộ hạ tầng công nghệ của đất nước và thậm chí toàn bộ khu vực.

Tên lửa đánh chặn đặt trên vũ trụ có thể sẽ là phương tiện duy nhất có tính khả thi và hiệu quả để chống lại mối đe dọa tương tự cũng như giảm thiểu các tác động của xung điện từ khi đánh chặn. Việc phá huỷ tên lửa của đối phương ngay khi bắt đầu bay sẽ đảm bảo sự phát nổ và lan truyền các tia gamma ngay gần lãnh thổ của đối phương. Hơn nữa, việc phá hủy tên lửa này khi nó đã đạt được gia tốc tối đa sẽ gắn liền với nguy cơ hư hại đáng kể của các vệ tinh vốn không được bảo vệ, đa số các vệ tinh này là vệ tinh dân sự và thương mại của các quốc gia.

Tất cả những phát triển của Mỹ liên quan đến việc sử dụng vũ trụ để phòng thủ tên lửa dường như lại thích hợp với việc tiến hành các cuộc chiến tranh trên vũ trụ. Vì việc phá hủy các vệ tinh của đối phương trong tương lai có thể là một trong những hành động hiệu quả nhất để phá vỡ sự điều hành quân sự và chính trị của các hệ thống trên mặt đất. Trong khuôn khổ HTPTTL, trên thực tế Mỹ đang có kế hoạch tạo ra một hệ thống khác với hai mục đích: Một mặt, sẽ giải quyết được nhiệm vụ tiêu diệt tên lửa đối phương từ vũ trụ; Mặt khác, sẽ tạo ra các khả năng công nghệ cho cuộc chiến tranh chống vệ tinh hoặc một cuộc chiến tranh vũ trụ.

4. Chiến lược vũ trụ mới

Với Mỹ, hiện đã có những thay đổi khá rõ trong chiến lược vũ trụ kể từ khi Tổng thống Barack Obama lên cầm quyền. Chiến lược vũ trụ mới của Mỹ không cho phép được đưa ra các kết luận rõ ràng và chính xác các chương trình vũ trụ nào tiếp tục triển khai và chuẩn bị được thực hiện cũng như chương trình nào bị dừng lại. Vào thời gian cuối nhiệm kỳ của cựu Tổng thống Bush con, Mỹ đã phát triển một số chương trình vũ trụ quân sự, trong đó quan trọng nhất là: các vệ tinh cảnh báo sớm SBIRS Low/High, Radar vũ trụ (Space Radar), mạng vệ tinh TSAT, hệ thống Space Bed Test vốn cần thiết để vận hành nhóm tên lửa đánh chặn đặt trên vũ trụ, hệ thống NFIRS, nhóm vệ tinh thử nghiệm.

Chương trình xây dựng hệ thống hồng ngoại để theo dõi và cảnh báo sớm về việc phóng tên lửa đạn đạo triển khai trên vũ trụ, trong đó bao gồm một nhóm vệ tinh đặt trên các quỹ đạo thấp và cao - SBIRS-Low/High được đánh giá như một trong những chương trình triển vọng nhất. Trong giới quân sự Mỹ, nhóm vệ tinh này được coi là đặc biệt thích hợp cho hệ thống trinh sát chiến lược vũ trụ thế hệ thứ hai với các tính năng ưu việt hơn liên quan đến việc phát hiện, theo dõi toàn cầu, theo dõi và xác định các mục tiêu trong thời gian thực. Theo thiết kế sơ bộ này, nhóm vệ tinh quỹ đạo SBIRS đặt trên quỹ đạo cao (SBIRS-High) sẽ thay thế các tổ hợp trên quỹ đạo hiện tại, ví dụ như hệ thống vệ tinh tình báo DFS bảo đảm việc cảnh báo sớm đã có từ những năm 70 của thế kỷ trước.

Việc phóng các vệ tinh đầu tiên của các hệ thống này được lên kế hoạch vào năm 2006-2007, nhưng do việc cơ cấu lại chương trình vì một số khiếm khuyết nên lần đầu tiên đã được hoãn lại đến năm 2008-2009. Mặc dù ba công nghệ then chốt được dùng để sản xuất các vệ tinh này đã được sử dụng tới 99%, nhưng chi phí để xây dựng hệ thống này liên tục gia tăng. Do đó, dự kiến phóng các vệ tinh này vào tháng 12/2010 cũng đã bị hoãn lại tới đầu năm 2011 và được phóng lên quỹ đạo bằng tên lửa đẩy Atlas V. Có nghĩa là, việc thực hiện thành công hoàn toàn hệ thống SBIRS trong khuôn khổ HTPTTL toàn cầu chỉ có thể trở thành hiện thực vào khoảng năm 2015.

Năm 2007, chương trình này đã được chi 684,4 triệu USD. Tuy nhiên, do nhận thức được tầm quan trọng chiến lược nên trong ngân sách cho năm 2008 chi phí này đã tăng lên đến 982,6 triệu USD và năm 2009 số tiền đã đạt tới 2,455 tỷ USD. Thực tế, năm 2010 vừa qua số tiền chi cho chương trình này đã giảm xuống 988 triệu USD, nhưng năm 2011 số tiền lại tăng trở lại và đạt tới 1,525 tỷ USD.

Đổi lại, radar đặt trên vũ trụ (Space Radar) là một hệ thống được đánh giá sẽ sử dụng có hiệu quả cho Bộ Quốc phòng, các cơ quan tình báo và các công ty dân sự. Hiện tại, trinh sát radar từ vũ trụ là các thiết bị Lacrosse/Onyx do Cục Tình báo quốc gia Mỹ sử dụng. Sau nhiều lần đề xuất về phát triển hệ thống radar thế hệ tiếp theo, năm 2001 Mỹ đã bắt đầu triển khai các công việc để tạo ra hệ thống radar vũ trụ này. Nhiều khả năng radar đa hệ này sẽ được sử dụng để phát hiện các mục tiêu di động, nhận dữ liệu về địa hình và lập các bản đồ kỹ thuật số với độ phân giải cao cũng như thực hiện trinh sát tiềm năng địa không gian. Năm 2009, chương trình này đã được chi khoảng 100 triệu USD và hàng năm số lượng kinh phí sẽ tăng lên. Đến năm 2015, hệ thống này dự kiến sẽ được đưa vào vận hành.

Chương trình Bed Space Test thực sự đã gây ra rất nhiều vấn đề tranh cãi. Dự án này theo dự kiến sẽ thiết lập và hoàn thiện tên lửa đánh chặn đặt trên vũ trụ, phát triển các hệ thống thông tin liên lạc và quản lý của HTPTTL đặt trên vũ trụ cũng như phóng một số tên lửa đánh chặn với mục đích kiểm tra khả năng tiêu diệt tên lửa đạn đạo của đối phương. Tháng 5/2007, Quốc hội Mỹ đã từ

chối phê duyệt đề nghị của Tổng thống Bush cho chương trình này 10 triệu USD, khi Chủ tịch Tiểu ban Lực lượng vũ trang chiến lược Ellen Tashar (Đảng Dân chủ) cho rằng: *"Bước đi tương tự để triển khai vũ khí trong vũ trụ mãi mãi sẽ làm xói mòn những nỗ lực của chúng ta nhằm ngăn chặn một cuộc chạy đua vũ trang trong vũ trụ"*. Như vậy, các hành động thực tế để triển khai các tên lửa đánh chặn đặt trên vũ trụ thuộc HTPTTL của Mỹ đã bị hoãn lại đến năm 2009 và Tổng thống Mỹ một lần nữa lại yêu cầu 10 triệu USD cộng thêm 9 triệu USD cho chương trình NFIRS.

Bộ Quốc phòng Mỹ rất chú trọng việc thiết lập các hệ thống theo dõi bề mặt trái đất bằng tia hồng ngoại thế hệ thứ ba (3GIRS). Chương trình này đến một lúc nào đó sẽ thay thế hệ thống SBIRS và dự kiến sẽ sử dụng các cảm biến với trình độ công nghệ cao, nhỏ, nhẹ hơn nhiều so với các vệ tinh của hệ thống SBIRS. Trong khoảng từ năm 2010 đến 2012, hệ thống này sẽ được chi 107,6 triệu USD và dự kiến trong năm 2011 sẽ phóng một vệ tinh thương mại với bộ cảm biến tương tự.

Một trong số các thành phần triển vọng nhất là hệ thống vũ trụ để theo dõi và phát hiện (BMDS - STSS), được phát triển dành riêng cho các nhu cầu phòng thủ tên lửa của Mỹ. Hệ thống này được thiết kế để theo dõi tên lửa đạn đạo đe dọa an ninh của Mỹ trong tất cả các giai đoạn bay của chúng. Tháng 9/2009, hai vệ tinh của hệ thống này đã được phóng lên vũ trụ. Các vệ tinh này trong ba năm tới sẽ trải qua các cuộc thử nghiệm cần thiết để xác định chính xác hiệu quả truyền thông tin của chúng với các thành phần khác của HTPTTL. Chương trình 5 năm bao gồm các thử nghiệm về truyền thông tin giữa các bộ cảm biến vũ trụ và hệ thống radar Aegis trên biển. Tổng số tiền chi cho chương trình này từ năm 2010 đến năm 2013 cần phải đạt tới 472 triệu USD, đây là lượng tiền chưa từng có khi đề cập đến thành phần vũ trụ của HTPTTL.

Sau khi ông Obama lên nắm quyền, chính quyền đã vạch ra tiến trình hợp tác đa phương, bao gồm cả các vấn đề về triển khai các hệ thống vũ khí trên vũ trụ. Cùng với sự đóng băng của chương trình thiết lập HTPTTL chiến lược, cho tới thời điểm này cũng đã đình chỉ việc phát triển hệ thống Space Bed Test cũng như các kế hoạch đưa chúng vào hoạt động.

Trong năm 2011, ngân sách Liên bang của Mỹ bảo đảm trực tiếp cho các thành phần vũ trụ của HTPTTL chỉ được phân bổ 11 triệu USD so với 12 triệu USD cho năm 2010 và 23 triệu USD cho năm 2009. Động thái này được giải thích do có sự thay đổi căn bản trong quan điểm hiện nay của Tổng thống Mỹ B. Obama về các vấn đề không chỉ liên quan đến việc quân sự hóa vũ trụ mà còn liên quan tới toàn bộ hệ thống an ninh quốc tế. Riêng về phát triển hệ thống Precision Tracking Space Systems (PTSS) đã được phân bổ 67 triệu USD, hệ thống này sẽ được phát triển dựa trên hai vệ tinh của hệ thống STSS (đã được phân bổ thêm 113 triệu USD). Đồng thời, khi nói về nguồn kinh phí, không nên quên rằng trong năm tài khóa

2012, tổng chi phí cho các hệ thống vũ trụ khác nhau của Mỹ sẽ lên tới 10,3 tỷ USD. Trong bức tranh tổng thể, số tiền này sẽ được cộng thêm các chi phí khác cho các lĩnh vực phòng thủ tên lửa, tức là thêm khoảng 10,1 tỷ USD.

Phân tích tất cả các chương trình nói trên và các nguồn lực tài chính dành cho các chương trình này có thể nhận ra một số khuynh hướng mà ngay cái nhìn đầu tiên có vẻ như mâu thuẫn, mặc dù trên thực tế không phải như vậy. Đầu tiên là đường lối của Tổng thống Obama để tăng cường sự ổn định của hệ thống an ninh toàn cầu và hướng tới một mô hình đa cực mới, không giống như chiến lược của Tổng thống Bush tiền nhiệm về sự lãnh đạo toàn cầu của Mỹ trên tất cả các hướng. Đồng thời, ý đồ tài trợ kinh phí lớn hơn cho các chương trình vũ trụ quân sự và các hệ thống vũ trụ sử dụng cho mục đích phòng thủ tên lửa rõ ràng vẫn đang được Mỹ theo đuổi. Phòng thủ tên lửa chiến thuật tiếp tục được phát triển, mặc dù không nhanh như dự kiến của Đảng Cộng hòa. Việc thực hiện phòng thủ tên lửa chiến lược tạm thời bị đình chỉ, nhưng không nên kỳ vọng rằng Mỹ sẽ hoàn toàn từ bỏ.

Bên cạnh các lợi thế thuần tuý về quân sự của các hệ thống đặt trên vũ trụ mà Mỹ dự tính thực hiện còn có hàng loạt các lợi thế chính trị khác. HTPTTL hiệu quả hơn sẽ bảo đảm khả năng kiểm soát toàn cầu và nâng cao vị thế địa chính trị quân sự. Tất nhiên, quan trọng đối với Mỹ là đảm bảo cho họ lợi thế về công nghệ, quân sự, chính trị và kinh tế trước các đối thủ cạnh tranh khác, trong khi Mỹ tiếp tục tham vọng duy trì và củng cố vị thế lãnh đạo thế giới của mình. Nhiều khả năng việc triển khai các thành phần của HTPTTL trên vũ trụ có thể kích động một cuộc chạy đua vũ trang giữa các quốc gia hàng đầu về lĩnh vực này, trong đó Nga và Trung Quốc dường như sẽ không cho phép Mỹ một mình sử dụng không gian vũ trụ và chính họ sẽ là những người đầu tiên tạo ra các thách thức mới với Mỹ trong lĩnh vực vũ trụ - quốc phòng.

Mỹ tiếp tục phát triển khả năng phòng thủ tên lửa, trong đó hướng tới lắp đặt các thành phần của hệ thống phòng thủ trên vũ trụ nhằm tăng cường khả năng kiểm soát toàn cầu, bảo vệ an ninh nước Mỹ và đồng minh, củng cố và duy trì vị trí siêu cường thế giới. Các cường quốc khác, trước hết là Nga và Trung Quốc, có thể sẽ theo đuổi các chương trình vũ khí vũ trụ tương tự để đối phó lại với ý đồ của Mỹ và điều này có thể sẽ tạo ra cuộc chạy đua vũ trang trên thế giới.

Tài liệu tham khảo

1. *Chiến lược quân sự Mỹ: Cân bằng ảnh hưởng của Trung Quốc.* http://vov.vn. 29/2/2012.

2. Minh Đức: *Chiến lược quân sự mới của Mỹ và những “hệ lụy” của nó.* http://tapchiqptd.vn; 11/8/2011.

3. VnExpress: *Mỹ công bố chiến lược vũ trụ mới.* http://www.khoahoc.com.vn; 16/4/2010.

4. Tổng hợp từ tài liệu nước ngoài 2012.